

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH HẬU GIANG**

**Bản án số: 35/2021/DSST**

**Ngày: 06/12/2021.**

**V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Thành Sơn.

2. Ông Nguyễn Văn Tho.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2021/QĐ-DS ngày 12/11/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV.

Trụ sở: Tòa nhà Thaiholdings Tower số 210 Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Phạm Doãn S – chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV.

Đại diện theo ủy quyền ông Trần Hữu T – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV– Chi nhánh Hậu Giang. Văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-CTHĐQT ngày 20/6/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: số 32 đường Nguyễn Công Trứ, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện tham gia tố tụng ông Lê Trung T, sinh năm 1991– chức vụ chuyên viên khách hàng. Ngân hàng TMCP BDLV – phòng giao dịch Tân Phú Thạnh. Văn bản ủy quyền số 03/2021/UQ-LienvietPostBank.HG ngày 24/03/2021 (có mặt).

Địa chỉ: 418A quốc lộ 1, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Lê Trung T trình bày:

Vào ngày 29/10/2019 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số HDTD 801201907086 cho bị đơn vay số tiền vốn 200.000.000 đồng, ngày 30/10/2019 bị đơn có ký khế ước nhận nợ số 801201907086/01 thể hiện bị đơn đã nhận số tiền vay, thời hạn vay 12 tháng, thời điểm trả nợ 30/10/2020, mục đích vay chăm sóc vườn cam và bưởi, lãi suất 12%/năm áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03tháng/lần theo quy định của ngân hàng, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả lãi trong hạn 10%/năm, nợ lãi trả 3 tháng/lần, vốn trả vào cuối kỳ. Trong quá trình vay bị đơn có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với nguyên đơn số 0022/2016/HĐTC/PGDTanPhuThanh, ngày 01/3/2016. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 542938, số vào sổ CH02149, diện tích 10.890.1m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, thửa đất số 123, tờ bản đồ số 14, vị trí đất: ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 08/12/2015 cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh K. Trong quá trình vay bị đơn cũng đã trả được cho nguyên đơn vốn được 28.000 đồng và lãi 17.941.698 đồng. Đến ngày 30/9/2021 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vốn

149.999.956 đồng, lãi trong hạn 5.898.858 đồng, lãi quá hạn 37.898.585 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 649.674 đồng. Tổng 193.851.634 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn 149.999.956 đồng, lãi trong hạn 5.898.858 đồng, lãi quá hạn 37.898.585 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 649.674 đồng. Tổng 193.851.634 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ vay cho nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Thanh K quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn theo như địa chỉ bị đơn đã cung cấp cho nguyên đơn và ghi trong hợp đồng tín dụng. Nhưng hiện nay bị đơn đã bỏ địa phương đi không rõ đi đâu và không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ mới, trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông qua người nhà của bị đơn các thủ tục tố tụng đúng theo quy định, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ hợp đồng tín dụng số HDTD 801201907086 ngày 29/10/2019, căn cứ khế ước nhận nợ số 801201907086/01 ngày 30/10/2019 bị đơn vay của nguyên đơn số tiền vốn 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, thời điểm trả nợ 30/10/2020, mục đích vay chăm sóc vườn cam và bưởi, lãi suất 12%/năm áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của ngân hàng, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả lãi trong hạn 10%/năm, nợ lãi trả 3 tháng/lần, vốn trả vào cuối kỳ. Trong quá trình vay bị đơn cũng đã trả được cho nguyên đơn tiền vốn 28.000 đồng và lãi 17.941.698 đồng. Đến ngày 30/9/2021 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi cho nguyên đơn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú và tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng thông qua người nhà bị đơn, nhưng bị đơn không đến Tòa án cho lời khai hoặc tham gia tố tụng. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn trả nợ vay vốn và lãi đến ngày 06/12/2021 số tiền vốn 149.999.956 đồng, lãi trong hạn 5.898.858 đồng, lãi quá hạn 37.898.585 đồng, lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 649.674 đồng, đối với khoản lãi này nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, phù hợp với Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 193.851.634 đồng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản bảo đảm quá trình vay bị đơn có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho nguyên đơn, hợp đồng số 0022/2016/HĐTC/PGDTanPhuThanh, ngày 01/3/2016. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 542938, số vào sổ CH02149, diện tích 10.890.1m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, thửa đất số 123, tờ bản đồ số 14, vị trí đất: ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 08/12/2015 cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh K. Hợp đồng này được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 02/3/2016 là phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thẩm định toàn bộ phần đất hiện trạng có trồng cây, không có chuyển nhượng,

hay cho ai thuê đất, đủ điều kiện xử lý tài sản đảm bảo khi bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Thanh K phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV số tiền vay vốn 149.999.956 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng), lãi trong hạn 5.898.858 đồng (năm triệu tám trăm chín mươi tám ngàn tám trăm năm mươi tám đồng), lãi quá hạn 37.898.585 đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm chín mươi tám ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng), lãi chậm trả trên nợ lãi trong hạn 649.674 đồng (sáu trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm bảy mươi bốn đồng). Tổng 193.851.634 đồng (một trăm chín mươi ba triệu tám trăm năm mươi một ngàn sáu trăm ba mươi bốn đồng).

1.2/ Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 07/12/2021 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số HDTD 801201907086 ngày 29/10/2019 tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2/ Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ, nguyên đơn được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định pháp luật, theo hợp đồng số 0022/2016/HĐTC/PGDTanPhuThanh, ngày 01/3/2016. Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 542938, số vào sổ CH02149, diện tích 10.890.1m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, thửa đất số 123, tờ bản đồ số 14, vị trí đất: ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cấp ngày 08/12/2015 cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh Kiều.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 9.692.000 đồng (chín triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 5.486.000 đồng (năm triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai số 0007757 ngày 16/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn phải chịu chi phí thẩm định 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Nguyên đơn được nhận lại chi phí thẩm định 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) sau khi bị đơn nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Nhân**

